

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn T: Anh **Dương Đức V**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh, Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. (*Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2024*)

- *Bị đơn*: 1. Ông **Đoàn Duy T1**, sinh năm: 1957

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Đoàn Duy T1 và bà Trần Thị H: Anh **Trần Lê M**, sinh năm: 1998

Đăng ký thường trú: Thôn C, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở hiện nay: Số G P, khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. (*Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2024*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Lê Thị Tuyết M1**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đoàn Duy H1**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Đoàn Thị H2**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Đoàn Thị T2**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của anh Đoàn Duy H1, chị Đoàn Thị H2 và chị Đoàn Thị T2: Anh **Trần Lê M**, sinh năm: 1998*

Đăng ký thường trú: Thôn C, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi ở hiện nay: Số G P, khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. (*Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.452 m² được giới hạn bởi các mốc (1,2,3,4,5,6,7,8,-1) thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 53, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai cho ông Trần Văn T.

(Theo trích lục và đo vẽ hiện trạng bản đồ địa chính số 5548/2024 ngày 30/12/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh X).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục đăng ký lại quyền sử dụng đất và chịu chi phí theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn T tự nguyện chịu số tiền chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ là 4.886.020 đồng (*Bốn triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn không trăm hai mươi đồng*).

2.3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011475 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền là 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Ông Đoàn Duy T1 và bà Trần Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương